TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 27-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ U, TỈNH Q

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tô Thị Thịnh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tuấn Anh và bà Vũ Thị Xuyến.

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Tố Tâm – Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Uông Bí.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố U, tỉnh Q tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Q tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Đỗ Minh H, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2001 tại thành phố U, tỉnh Q.

Nơi cư trú: tổ C, khu 11, phường Q, thành phố U, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H1 và bà Lưu Thị H2; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 04/01/2023, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo; ngày 18/7/2023, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí ra quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án trên; tiền sự: không; bị cáo đầu thú ngày 08/01/2025; bị tạm giữ từ ngày 08/01/2025; bị tạm giam ngày 11/01/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh (khu vực giam giữ Miền Tây), có mặt.

- Bị hại: Anh **Phạm Ngọc P**, sinh năm 2001; địa chỉ: tổ 31A, khu 9, phường Q, thành phố U, tỉnh Q; vắng mặt (có Đơn xin xét xử vắng mặt).

***- Người làm chứng*:** Anh Đinh Xuân P1, anh Đàm Đức H3, anh Phạm Anh T, anh Vũ Đức M, chị Nguyễn Thị H4, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 27/5/2023, trong lúc đi lên thành phố U chơi, khi đi đến khu vực ngã 4 giao nhau giữa Quốc lộ 18A và đường T, thành phố U, Vũ Đình Đ bị 1 nhóm thanh niên (không rõ tên, tuổi) đuổi đánh nhưng không gây thương tích. Do bực tức Đ rủ Lê Khánh H5, Nguyễn Văn C (sinh ngày 25/9/2008, còn gọi là C Keng), Vũ Việt C1 (Vũ C), Nguyễn Văn P1 và Đỗ Minh H đi tìm đánh nhóm thanh niên trên, khi đi Nguyễn C cầm theo 2 thanh kiếm, C đưa cho Đ 1 thanh kiếm dài khoảng 85cm, ngăn cách giữa phần tay nắm và thân kiếm được hàn miếng kim loại dài khoảng 08cm, phần mũi kiếm vát nhọn và đưa cho Vũ C1 1 thanh kiếm dài khoảng 55cm, lưỡi sắc, mũi kiếm vát nhọn, còn Nguyễn C nhặt một chiếc gậy gỗ (loại gậy hình trụ tròn, đường kính khoảng 05cm, dài khoảng 01 mét) cầm trên tay.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi quay lại đoạn đường khu vực ngã tư giao giữa đường Quốc lộ 18A và đường T thuộc tổ 8, khu L, phường Y, thành phố U, cả nhóm thấy các anh Vũ Tuấn Đức, Phạm Ngọc P, Vũ Đức M (đều sinh năm 2001) đi xe mô tô đến. Nguyễn C và Đ nghĩ đây là những người vừa đánh Đ lúc trước nên Nguyễn C cầm gậy gỗ chạy về phía nhóm anh P và nói "ĐM, chúng mày vừa đánh ai?", anh Đức nói "Tao có đánh chúng mày đâu, chúng mày nhầm người rồi". Các anh P, Đ1 và M xuống xe thì Nguyễn C cầm gậy chạy đến đuổi thì anh P bỏ chạy vào ngõ gần đó. Đ cầm kiếm đuổi theo phía sau và nói "Thằng nào thích chém nhau với bố mày" rồi đuổi theo để đánh anh P. Khi vào trong ngõ, Nguyễn C lôi anh P ra rồi dùng gậy gỗ đánh trúng vào ngực và vai của anh P thấy 1 chiếc xô (loại xô đựng nước) ở trong ngõ nên bê cả xô nhựa trên tay rồi ném trúng vào người anh P rồi dùng chân tay đánh tiếp. P1 cầm gậy gỗ đánh trúng vào người anh P và trúng 1 nhát vào người anh Đ1 gây thương tích nhẹ. H cũng xông vào dùng chân tay đánh anh P, Vũ C1 cầm kiếm chém nhiều nhát vào người anh P (trong đó có một phát chém trúng vào phần eo bên trái) rồi dùng chân, tay tiếp tục đánh anh P. Lúc này, Đ chưa kịp đánh mà lại thấy Vũ C1 đánh, chém anh P nhiều, nên Đ kéo Vũ C1 ra. H3 và P1 không tham gia đánh nhau. Sau đó, cả nhóm bỏ đi, anh P được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí.

Tại Bản kết luận giám định số 530/23/TgT ngày 26/7/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Quảng Ninh kết luận: Anh Phạm Ngọc P bị chấn thương phần mềm vùng thái dương đỉnh phải, vùng ngực, cẳng tay hai bên, đùi trái hiện đã khỏi, không để lại dấu vết ben ngoài, không để lại di chứng, thương tích 0%.

Vết thương nằm chéo vùng gai chậu trước trên bên trái, tổn thương:

+ Sẹo vết thương kích thước trung bình: 2%.

+ Sẹo dẫn lưu phía dưới trước vết thương kích thước nhỏ: 1%.

+ Gãy hở xương cánh chậu trái (gãy mào chậu) kèm đứt cơ căng mạc đùi đã được phẫu thuật đặt lại mảnh xương về vị trí giải phẫu và khâu cố định bằng chỉ Polisob 2.0, khâu nối cơ căng mạc đùi: 11%.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể của P tại thời điểm giám định là **14%,** vết thương vùng gai chậu trước trên bên trái do vật sắc tác động, các tổn thương còn lại do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Minh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 724/CT-VKSUB ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố U, tỉnh Q đã truy tố bị cáo Đỗ Minh H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Minh H từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Đỗ Minh H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án từ 48 tháng đến 54 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 08 tháng 01 năm 2025).

Bị cáo Đỗ Minh H không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh của bị cáo:

Xét thấy: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh; phù hợp với dữ liệu điện tử (trích xuất dữ liệu Camera) phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên; người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 23 giờ 30 phút ngày 27/5/2023, tại đoạn đường khu vực ngã tư giao giữa đường Quốc lộ 18A và đường T thuộc tổ 8, khu L, phường Y, thành phố U, tỉnh Q, cho rằng anh Phạm Ngọc P và bạn là người vừa đánh mình, Vũ Đình Đ đã rủ Vũ Việt C1, Đỗ Minh H, Lê Khánh H5, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn C dùng kiếm, gậy gỗ, xô nhựa, chân tay đánh anh P gây thương tích, tổn hại 14% sức khỏe. Sau khi phạm tội bị cáo Đỗ Minh H bỏ trốn, đến ngày 08/01/2025 ra đầu thú.

Bị cáo Đỗ Minh H là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng ý thức chấp hành pháp luật kém; bị cáo nhận thức hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện; mặc dù không quen biết, không có mâu thuẫn với bị hại nhưng do thói côn đồ, hung hãn mà bị cáo cùng với Vũ Đình Đ, Vũ Việt C1, Lê Khánh H5, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn C đã dùng kiếm, xô nhựa, chân tay đánh, gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm; hành vi của bị cáo Đỗ Minh H đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", tội danh và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự). Do đó, Cáo trạng số 724/CT-VKSUB ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố U, tỉnh Q và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

[3] Đánh giá về hình phạt:

[3.1] Về vai trò của bị cáo trong vụ án: đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Vũ Đình Đ là người khởi xướng, gọi điện cho các bị cáo khác mang hung khí đến; bị cáo Đ cũng là người tiến về phía nhóm anh P, cầm kiếm đuổi theo anh P, có lời nói thách thức, đe doạ để cho Nguyễn Văn C dùng gậy gỗ đánh trúng ngực và vai anh P; Lê Khánh H5 bê xô nhựa ném trúng người anh P, rồi dùng chân tay đánh anh P; Đỗ Minh H dùng chân tay đánh anh P; Nguyễn Văn P cầm gậy gỗ đánh trúng vào người anh P; Vũ Việt C1 đã dùng kiếm chém nhiều nhát vào người anh P, rồi dùng chân tay tiếp tục đánh anh P. Mặc dù bị cáo Vũ Việt C1 không là người khởi xướng nhưng lại là người giúp sức tích cực nhất, do đó xác định bị cáo Vũ Việt C1 có vai trò chính và phải chịu trách nhiệm cao nhất; tiếp theo là bị cáo Vũ Đình Đ; tiếp theo là bị cáo Lê Khánh H5; sau đó là bị cáo Nguyễn Văn P; cuối cùng là bị cáo Đỗ Minh H.

[3.2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thuộc trường hợp "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã. Tuy nhiên cũng

xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được sai phạm; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại anh Phạm Ngọc P, anh P có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đầu thú nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về hình phạt chính: xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Đỗ Minh H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Đánh giá về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Phạm Ngọc P số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng), anh P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Đánh giá về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án: đối với 01 (một) thanh kim loại sáng màu dài 26 cm, rộng 02 cm, một lưỡi sắc nhọn thu tại hiện trường; đã được nhận định, giải quyết theo Bản án số 12/2024/HS-ST ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Đánh giá về các vấn đề khác liên quan đến vụ án: các bị cáo Vũ Đình Đ, Vũ Việt C1, Lê Khánh H5, Nguyễn Văn P đã bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử, Nguyễn Văn C chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác đã được nhận định, giải quyết theo Bản án số 12/2024/HS-ST ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Đánh giá về án phí: bị cáo Đỗ Minh H là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Đánh giá về quyền kháng cáo: bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ pháp luật, tội danh và hình phạt:

- *Căn cứ*: điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự); các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- *Tuyên bố:* bị cáo Đỗ Minh H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- *Xử phạt:* bị cáo Đỗ Minh H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án này với Bản án số 01/2023/HS-ST ngày 04/01/2023, Quyết

định giải quyết đề nghị buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo số 02/2023/HSST-QĐ ngày 18/7/2023 của Toà án nhân dân thành phố U, tỉnh Q, buộc bị cáo Đỗ Minh H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 48 (bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 08 tháng 01 năm 2025).

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Đỗ Minh H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thành phố Uông Bí;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ninh (PC10);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tô Thị Thịnh